TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2026/QĐCNHGT-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 25 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, Đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Bùi Thị T và anh Mai Văn T1

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2026 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của chị Bùi Thị Tuyết .

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 09 tháng 02 năm 2026 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Bùi Thị T sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn X, xã G, tỉnh Ninh Bình

- Người bị kiện: Anh Mai Văn T1 sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn X, xã G, tỉnh Ninh Bình

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 02 năm 2026 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 09 tháng 02 năm 2026, cụ thể như sau:

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Mai Văn T1

1.2. Về con chung : chị Bùi Thị T và anh Mai Văn T1 có 03 con chung: là cháu Mai Trung Đ sinh ngày:13/05/2009; Mai Tiến D sinh ngày 13/5/2009 và cháu Mai Quỳnh Lan C sinh ngày 26/8/2018. Khi ly hôn, chị Bùi Thị T và anh Mai Văn T1

thống nhất giao cho chị Bùi Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 cháu là các cháu Mai Trung Đ sinh ngày:13/05/2009; Mai Tiến D sinh ngày 13/5/2011 và cháu Mai Quỳnh L Chi sinh ngày 26/8/2018 đến khi cháu các đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Bùi Thị T và anh Mai Văn T1 thống nhất anh Mai Văn T1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2 triệu đồng/cháu/ tháng; tổng 06 triệu đồng/ 03 cháu/ tháng. Kể từ tháng 03 năm 2026 cho đến khi 03 cháu đủ 18 tuổi.

"Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con"

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Bùi Thị T, anh Mai Văn T1 tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải thanh toán khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi xuất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDKV3-NB;
- Thi hành án tỉnh;
- Các bên tham gia HG;
- UBND xã ;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

Lâm Thị Thanh Nhàn